

Bản án số: 99/2022/HS-ST
Ngày 06/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Quang Hợp

2. Ông: Nguyễn Văn Mười

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vũ - Kiểm sát viên

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 89/2022/TLHS-ST ngày 27/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2022/QĐXXST-HS ngày 04/8/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thanh N, sinh ngày 10/7/1972.

NĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm G, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 4/10;

Con ông: Nguyễn Công H, sinh năm 1945 (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1950;

Vợ: Tạ Thị D; Sinh năm: 1974;

Có 03 con: Con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1996.

Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2022 đến ngày 25/6/2022 được thay thế biện pháp tạm giam. Hiện bị can đang tại ngoại tại địa phương. (Có mặt tại phiên tòa).

***. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị: Tạ Thị D, sinh năm: 1974 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm G, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông: Trần Văn C, sinh năm: 1968 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm V, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

***. Người chứng kiến:**

Anh: Trần Thanh T, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 10, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa thì nội dung vụ án như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 11/5/2022, tổ công tác của Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tiến hành tuần tra kiểm soát an ninh trật tự trên địa bàn, khi đi đến khu vực tổ dân phố C, thị trấn H thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc có một người đàn ông khoảng 50 tuổi đang điều khiển xe mô tô BKS 20F1-392.88 có biểu hiện liên quan đến ma túy, tổ công tác đã đến nơi tiến hành kiểm tra người đàn ông có biểu hiện nghi vấn, người đàn ông này khai nhận tên là Nguyễn Thanh N và tự giác lấy từ trong túi quần phía sau, bên phải ra 01 gói màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng, giao nộp cho tổ công tác (N khai nhận là ma túy Heroine). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang (niêm phong bì thư ký hiệu A) theo quy định, ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại di động và 01 xe mô tô BKS 20F1-392.88, đồng thời đưa N cùng vật chứng về Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đại Từ để điều tra theo quy định.

Hồi 11 giờ 20 phút ngày 11/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét khẩn cấp về đồ vật, khu vực nhà ở của Nguyễn Thanh N, nhưng không thu giữ được gì liên quan đến vụ án.

Hồi 16 giờ 20 phút ngày 11/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, có sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tiến hành mở niêm phong bì thư ký hiệu A, cân xác định khối lượng chất ma túy thu giữ của N có khối lượng 0,184 gam, lấy toàn bộ 0,184 gam niêm phong vào bì thư ký hiệu A1, gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên để giám định.

Tại kết luận giám định số 694/KL-KTHS ngày 19/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

+ Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì thư ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng là 0,184gam.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Thanh N khai nhận: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 11/5/2022, N điều khiển xe mô tô Honda BKS 20F1-392.88 từ nhà ở xóm G, xã T, huyện Đ, đi đến nhà một người phụ nữ có tên thường gọi là M nhà ở tổ dân phố B, thị trấn H, huyện Đ (N không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể). Đến nơi N gặp

M nói chuyện, trong quá trình nói chuyện thì M có cho N 01 (một) gói ma túy loại Heroine được gói ngoài bằng giấy màu vàng, loại vỏ bao thuốc lá, sau khi được M cho gói ma túy. N cất vào túi quần phía sau bên phải đang mặc rồi đi về nhà để sử dụng, khi N đang đi trên đường tỉnh lộ 261B thuộc TDP C, thị trấn H thì bị tổ công tác của Công an huyện Đại Từ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Lời khai nhận của Nguyễn Thanh N phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định.

Vật chứng của vụ án gồm:

01 bì niêm phong ký hiệu A1 còn nguyên vẹn; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 còn nguyên vẹn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda – Wave, màu đỏ đen BKS 20F1-392.88.

Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 94/ CT-VKSĐT ngày 27/7/2022 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Thanh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Kết thúc phần tranh tụng, đại diện VKSND huyện Đại Từ giữ nguyên cáo trạng, đã luận tội đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Điều 47 Điều 48 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về phạt bổ sung: Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A1 còn nguyên vẹn; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 còn nguyên vẹn.

- Trả lại cho chị Tạ Thị D 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda – Wave, màu đỏ đen BKS 20F1-392.88 quản lý và sử dụng.

- Tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen của bị cáo Nguyễn Thanh N để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; VKS nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Về căn cứ buộc tội:

Tại phiên tòa bị cáo N đã khai báo: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 11/5/2022, tại khu vực TDP C, thị trấn H, huyện Đ, Nguyễn Thanh N đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,184 gam chất ma túy (*loại Heroine*) mục đích để sử dụng cho bản thân, thì bị Tổ công tác của Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Lời khai nhận của Nguyễn Thanh N phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; vật chứng thu giữ, kết luận giám định....

Như vậy hành vi tàng trữ 0,184 gam Heroine của Nguyễn Thanh N đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

Nội dung điều luật như sau:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm vào mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

c) Heroine..... có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 gam.

[3]. Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc dược của nhà nước nói chung và chất ma túy nói riêng, hành vi đó không những làm ảnh hưởng tới sức khỏe con người mà còn ảnh hưởng và suy hao kinh tế là một trong những nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác nên cần xử lý nghiêm minh mới bảo đảm tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Xét về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tuy nhiên bị cáo là nghiện ma túy, trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội nên cần xử lý nghiêm.

[5]. Về hình phạt:

Căn cứ vào tình chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo N mức án từ 18 đến 24 tháng tù và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời mang tính phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện, không có tài sản riêng, không có việc làm ổn định nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo

[7]. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A1 còn nguyên vẹn; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 còn nguyên vẹn.

- Trả lại cho chị Tạ Thị D 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda – Wave, màu đỏ đen BKS 20F1-392.88 quản lý và sử dụng.

- Tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen của bị cáo Nguyễn Thanh N để đảm bảo thi hành án.

[8]. Về nguồn gốc ma túy, loại Heroine, N khai xin được của một người phụ nữ tên M, ở tổ dân phố B, TT H, huyện Đ, Cơ quan điều tra đã nhiều lần tiến hành xác minh và triệu tập Nguyễn Thị M, sinh năm 1973 có địa chỉ nêu trên đến Cơ quan điều tra để làm việc nhưng M không có mặt tại địa phương, khi nào có căn cứ xử lý M theo quy định của pháp luật.

Đối với chị Tạ Thị D là vợ của N, khi N sử dụng xe mô tô BKS 20F1-392.88 đi mua ma túy. Nhưng chị D không biết, nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý (là tài sản chung của vợ chồng)

[9]. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Điều 47 Điều 48 của BLHS năm 2015; Điều 106 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự

năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh N 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2022 đến ngày 25/6/2022.

2. Về phạt bổ sung: Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1 còn nguyên vẹn; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 còn nguyên vẹn.

- Trả lại cho chị Tạ Thị D 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda – Wave, màu đỏ đen BKS 20F1-392.88 quản lý và sử dụng.

- Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen của bị cáo Nguyễn Thanh N để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số 80/QĐ-VKSĐT ngày 27/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND huyện Đại Từ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Chi cục THADS huyện Đại Từ (1b);
- THAHS (2b);
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Thông báo cho UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Kao Hoàng